

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **Đào Mạnh T** – sinh năm: 1985

HKTT: thôn NC, xã MĐ, huyện UH, TP. Hà Nội

**Bị đơn:** Chị **Cao Thị Th** – sinh năm: 1995

HKTT: thôn NĐ, xã PT, huyện UH, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Đào Mạnh T và chị Cao Thị Th;

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về tình cảm: anh Đào Mạnh T và chị Cao Thị Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu: Đào Bảo N – sinh ngày: 03/12/2014 và cháu Đào Gia B – sinh ngày: 13/8/2016. Sau khi ly hôn, giao hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Th có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi hai con mỗi tháng tổng số tiền là 2.000.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung trưởng thành, khỏe mạnh hoặc khi có thay đổi khác.

*“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”*

*“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.”*

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh T và chị Th đều xác nhận không có gì, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận việc anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con tổng là 300.000 đồng; số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng. (Theo biên lai thu số 0009766 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- UBND xã MĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Bích Hằng**